

Bản án số: 80/2020/HS-ST
Ngày: 27-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **LÊ THỊ DIỄM**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **NGUYỄN PHƯỚC TUỜNG**

Ông **TRẦN VĂN NHU**

- Thư ký phiên tòa: Ông **BÙI QUỐC HIỀN** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà **TRẦN HƯƠNG LINH** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 81/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Vũ Trường G (M)**, sinh năm 1991 tại tỉnh Tiền Giang. Nơi cư trú: Ấp L, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn H (1971) và bà Lê Ngọc C (1967); Anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: 01 lần: Ngày 26/10/2018 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” chấp hành xong ngày 05/10/2019. Tiền sự: Không. Về nhân thân: Từ nhỏ sống chung với gia đình tại ấp Ln, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang, học đến hết lớp 7 nghỉ học ở nhà. Ngày 26/3/2018, bị cáo bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã M, huyện C ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy thời hạn 04 tháng kể từ ngày 26/3/2018. Ngày 26/5/2010, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xử phạt 09 tháng tù về tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản” đã chấp hành xong ngày 17/12/2010.

Bị cáo bị tạm giữ vào ngày 24/4/2020 chuyển tạm giam từ ngày 30/4/2020 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện C (Bị cáo có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Trần Vũ Trường G: Luật sư **Lê Hoàng Ân** – Văn phòng luật sư Hoàng Ân thuộc Đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang. (Có mặt)

- Bị hại:

1. Bà **Nguyễn Thị B**, sinh năm 1969. Nơi cư trú: Ấp 02, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Có mặt)
2. Anh **Võ Tuấn K**, sinh ngày 12/8/2004. Nơi cư trú: Ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Có mặt)

Người đại diện hợp pháp cho bị hại Võ Tuấn K: Anh **Võ Tuấn K**, sinh năm 2001. Nơi cư trú: Ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại dưới 18 tuổi: Luật sư **Nguyễn Văn T** – Văn phòng luật sư Hoàng B thuộc Đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang. (Có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông **Trần Văn H**, sinh năm 1971. Nơi cư trú: Ấp L, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 21/4/2020 đến 24/4/2020, trên địa bàn huyện C, tỉnh Tiền Giang, Trần Vũ Trường G đã thực hiện hai vụ trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 5 giờ ngày 21/4/2020, Trần Vũ Trường G điều khiển xe mô tô biển số 63B1-11050 của anh Trần Văn Vũ K là em ruột của G đi chơi về trên đường đàng nông thôn ngang nhà của bà Nguyễn Thị B, G nhìn thấy bà B từ trong nhà đi ra ngoài, cửa nhà sau mở nên G nảy sinh ý định vào trộm cắp tài sản. G điều khiển xe qua khỏi nhà bà B khoảng 20m đậu xe cặp đường lộ rồi đi bộ ngược lại đi cửa sau vào nhà lục tìm kiếm tài sản trộm, G lấy 01 điện thoại di động màu đen không nhãn hiệu và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus màu vàng đồng để trên đầu tủ lạnh cạnh cửa ra vào nhà sau bỏ vào túi quần trước bên phải rồi đi ra ngoài điều khiển xe đi về. Đến ngày 23/4/2020, G dùng điện thoại Iphone 6 plus màu vàng đồng sử dụng cá nhân và đến quán vông của ông Trần Ngọc Q, sinh năm 1968 ở ấp 2, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang để uống nước, trong lúc nằm ngủ thì bị mất.

Sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản, bà Nguyễn Thị B xem lại camera phát hiện có người lấy trộm tài sản nên đã trình báo Công an xã A, huyện C. Quá trình làm việc, Trần Vũ Trường G đã thừa nhận hành vi phạm tội và giao nộp 01 điện thoại di động màu đen không nhãn hiệu cho Cơ quan điều tra.

Theo kết luận định giá tài sản số 139/KLĐG-TTHS ngày 06 tháng 5 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C xác định: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus 64Gb màu vàng đồng trị giá 2.919.800 đồng.

Đối với 01 điện thoại di động màu đen không nhãn hiệu do Trung Quốc sản xuất do không đủ cơ sở định giá nên Hội đồng định giá không kết luận được giá trị thiệt hại.

Vật chứng thu giữ của vụ án: 01 điện thoại di động màu đen không nhãn hiệu do Trung Quốc sản xuất. Ngày 08/7/2020, Cơ quan điều tra đã trao trả điện thoại trên cho bà Nguyễn Thị B.

Đối với xe mô tô biển số 63B1-11050 của anh Trần Văn Vũ K, việc Trần Vũ Trường G sử dụng làm phương tiện phạm tội, anh K không biết nên Cơ quan điều tra không thu giữ.

Về trách nhiệm dân sự: bà Nguyễn Thị B yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 2.919.800 đồng. Ngày 20/7/2020, gia đình bị cáo Trần Vũ Trường G đã bồi thường cho bà B 2.919.800 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 3 giờ 30 phút ngày 24/4/2020, Trần Vũ Trường G điều khiển xe mô tô biển số 63L1-4418 của ông Trần Văn H là cha ruột của G đi chơi về trên đường nông thôn ngang nhà trọ cho thuê của ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1964 ở ấp T, xã A, huyện C, G nhìn thấy phòng trọ của chị Nguyễn Kim T (Nguyễn Thị T) của ông T khóa cửa ngoài, nghĩ không có người trong phòng nên G điều khiển xe đậu cách đường đá cách phòng trọ 50m rồi đi bộ ngược lại dùng cây dừa ba khúc dài khoảng 60cm bằng kim loại màu trắng đem theo cạy ổ khóa phòng trọ đi vào, G thấy em Võ Tuấn K đang nằm ngủ quay mặt vào tường, dưới nền gạch có 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y93 màu xanh có ốp lưng màu nâu của em K nên G lấy trộm điện thoại bỏ vào túi quần trước bên trái, sau đó G thấy trên sào quần áo phía trước có đồ lót nữ của chị T nên G lấy trộm khoảng 07 cái quần lót nữ bỏ vào túi quần sau bên phải rồi điều khiển xe về nhà.

Quá trình xác minh, Cơ quan điều tra đã trích xuất camera đối diện phòng trọ của chị T phát hiện có người đột nhập vào phòng trọ của chị T, qua làm việc Trần Vũ Trường G đã thừa nhận hành vi trộm cắp của mình.

Theo kết luận định giá tài sản số 129/KLĐG-TTHS ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C xác định: 01 điện thoại Vivo Y93 trị giá 2.793.000 đồng, 01 ốp lưng điện thoại trị giá 25.000 đồng, 01 sim Mobiphone trị giá 150.000 đồng. Tổng giá trị tài sản thiệt hại là 2.968.000 đồng.

Đối với số quần lót nữ bị hại chị Nguyễn Kim T không nhớ số lượng bị mất và giá trị, hơn nữa G đã ném bỏ không rõ ở đâu nên Cơ quan điều tra chưa có căn cứ trung cầu định giá để xác định giá trị tài sản, khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

Vật chứng thu giữ của vụ án: 01 cây dừa (loại công cụ hỗ trợ) có 03 khúc bằng kim loại màu trắng tay cầm bọc ốp nhựa màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y93 màu xanh có ốp lưng màu nâu có hình các con vật. Ngày 06/7/2020, Cơ quan điều tra đã trao trả điện thoại di động hiệu Vivo Y93 cho Võ Tuấn K.

Đối với xe mô tô biển số 63L1-4418 của ông Trần Văn H, việc Trần Vũ Trường G sử dụng làm phương tiện phạm tội, ông H không biết nên Cơ quan điều tra không thu giữ.

Về trách nhiệm dân sự của vụ án: bị hại Võ Tuấn K đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt nên không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 60/CT-VKS ngày 17/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo Trần Vũ Trường G về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tuyên bố bị cáo Trần Vũ Trường G đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s, q

khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử phạt bị cáo Trần Vũ Trường G từ 02 năm – 02 năm 06 tháng tù. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng của vụ án.

Luật sư bào chữa cho bị cáo phát biểu: Hành vi phạm tội của bị cáo đúng như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát. Tuy nhiên khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, đã tác động đến gia đình bồi thường cho bị hại, gia đình bị cáo có công với cách mạng có ông nội là liệt sĩ, tại phiên tòa bị cáo cũng thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, mức án mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là quá cao vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s, q khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án 01 năm 06 tháng tù là phù hợp.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại phát biểu: Hành vi phạm tội của bị cáo đúng như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, bị hại đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì. Mức án mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, sau khi nghe Kiểm sát viên thực hành quyền công tố công bố bản cáo trạng truy tố bị cáo. Bị cáo Trần Vũ Trường G thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như bản cáo trạng đã nêu như sau: Bị cáo có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích. Vào các ngày 21/4/2020 và 24/4/2020, bị cáo G đã trộm cắp 01 điện thoại di động màu đen không nhãn hiệu và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus màu vàng đồng của bà Nguyễn Thị B và 01 điện thoại Vivo Y93 của em Võ Tuấn K. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 5.887.800 đồng. Nên có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Trần Vũ Trường G đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự địa phương nơi xảy ra vụ án, gây tư tưởng hoang mang lo sợ việc trộm cắp tài sản trong nhân dân. Bản thân bị cáo nhận thức được rằng hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì bản chất lười lao động, chỉ muốn có tiền tiêu xài bằng cách toan tính lấy cắp tài sản của người khác nên bị cáo bất chấp tất cả. Bản thân bị cáo có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích. Sau khi chấp hành án xong đáng lý ra bị cáo phải biết ăn năn, hối cải làm lại từ đầu, có ý chí phấn đấu vươn lên nhưng trái lại bị cáo vẫn tiếp tục thực hiện việc trộm cắp tài sản. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và nhằm tạo điều kiện cho bị cáo có thời gian rèn luyện bản thân để sớm hòa nhập cộng đồng và xã hội. Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” và “tái phạm” được quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn

năn hối cải, đã tác động đến gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Bị cáo có ông nội là liệt sĩ. Đây là các tình tiết để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s, q khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về vật chứng của vụ án: đối với 01 cây dũa (loại công cụ hỗ trợ) có 03 khúc bằng kim loại màu trắng tay cầm bọc ốp nhựa màu đen. Đây là công cụ sử dụng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

- Các bị hại bà Nguyễn Thị B, anh Võ Tuấn K và đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn H không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền 2.919.800 đồng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Bị cáo Trần Vũ Trường G phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Xét lời đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Xét ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo hưởng mức án 01 năm 06 tháng tù là chưa tương xứng với mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo. Bởi lẽ, bản thân bị cáo đã có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, sau khi chấp hành án xong đáng lý ra bị cáo phải biết ăn năn, sửa đổi nhưng trái lại bị cáo lại tiếp tục thực hiện việc trộm cắp tài sản để có tiền tiêu xài cá nhân. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt cao hơn mới có sức răn đe giáo dục và phòng ngừa chung nên đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo không được chấp nhận, đối với các ý kiến còn lại của Luật sư là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Xét ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Nhận thấy trong quá trình điều tra, truy tố phía Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng trình tự và thủ tục theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, s, q khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

- Căn cứ các Điều 106, 135, khoản 2 Điều 136, 331, 332, 333, 334 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Vũ Trường G phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Vũ Trường G 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù

tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 24/4/2020.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu và tiêu hủy: 01 cây dũa (loại công cụ hỗ trợ) có 03 khúc bằng kim loại màu trắng tay cầm bọc ốp nhựa màu đen.

3. Về án phí:

Bị cáo Trần Vũ Trường G phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo Trần Vũ Trường G, bị hại bà Nguyễn Thị B, anh Võ Tuấn K và đại diện hợp pháp của bị hại Võ Tuấn K – anh Võ Tuấn K, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn H, người bào chữa cho bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C
- Chi cục THADS huyện C;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Diễm

